

BẢN TIN CHÍNH SÁCH

# VAI TRÒ CỦA NÔNG HỘ TRONG CHUỖI CUNG CÀ PHÊ, CAO SU, VÀ GỖ RỪNG TRỒNG

Trong bối cảnh Quy định chống mất rừng của Liên minh Châu Âu

*Nguyễn Văn Toại  
Tô Xuân Phúc*

Nông hộ có vai trò đặc biệt quan trọng trong chuỗi cung ứng các sản phẩm nông – lâm sản. Hiện hầu hết nguồn nguyên liệu đầu vào của các chuỗi cung này đều có nguồn gốc từ nông hộ. Bản tin này cung cấp một số thông tin giúp xác định vai trò của nông hộ trong chuỗi cung ứng cà phê, cao su và gỗ rừng trồng, tập trung vào các hoạt động sử dụng đất của hộ và giao dịch sản phẩm giữa hộ và đại lý thu mua. Liên minh Châu Âu (EU) chuẩn bị áp dụng Quy định chống mất rừng (EUDR), trong đó yêu cầu các sản phẩm này khi nhập khẩu vào EU phải đảm bảo tính hợp pháp, đảm bảo truy xuất, và không mất rừng. Đáp ứng các yêu cầu này là vấn đề sống còn với ba ngành hàng này. Bản tin này đưa ra một số thông điệp chính sau:



Nông hộ tham gia đóng đảo vào khâu sản xuất của ngành hàng cà phê, cao su và gỗ rừng trồng và là nguồn cung nguyên liệu quan trọng nhất của các ngành này.



Đất sản xuất của các hộ nhỏ lẻ, manh mún. Nhiều giao dịch sản phẩm giữa hộ và đại lý thu mua phi chính thức. Điều này gây khó khăn cho việc truy xuất.



Liên kết giữa công ty - nông hộ để hình thành vùng sản xuất bền vững là cách thức để đơn giản chuỗi cung, đảm bảo truy xuất và đáp ứng được yêu cầu của EUDR.

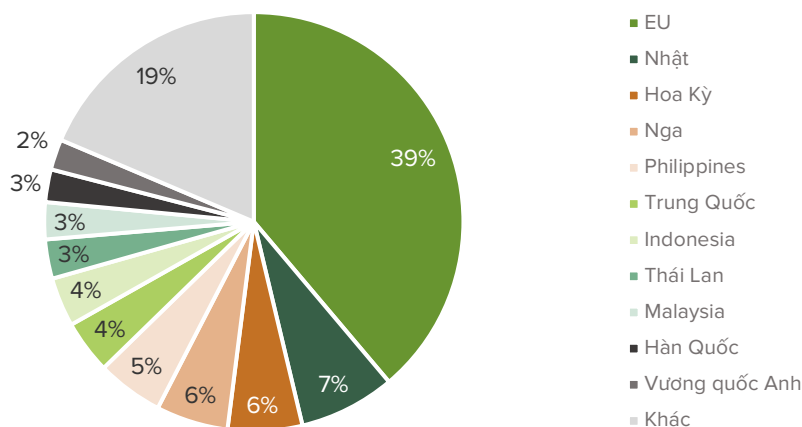
# 1. Bối cảnh

Việt Nam có vai trò quan trọng trong sản xuất và cung ứng các sản phẩm nông lâm sản bao gồm cà phê, cao su và gỗ rừng trồng. Việt Nam cũng là trung tâm chế biến các sản phẩm này nhằm phục vụ các thị trường xuất khẩu trên toàn cầu. Hiện cả ba ngành này đều trọng tâm vào xuất khẩu, với nguồn cung nguyên liệu đầu vào vừa có nguồn gốc từ sản xuất trong nước và vừa nhập khẩu để gia công chế biến. Đầu ra xuất khẩu của ngành hàng này đa dạng, với các thị trường chính bao gồm EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

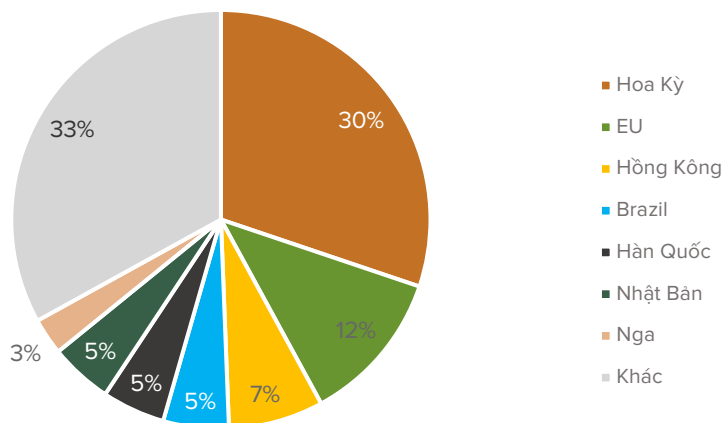
Cà phê, cao su và gỗ rừng trồng là ba ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, với kim ngạch năm 2024 lần lượt đạt khoảng 5,62 tỷ USD, 8,50 tỷ USD và 16,27 tỷ USD.<sup>1</sup> Các ngành này có mức độ hội nhập sâu với chuỗi cung toàn cầu. Hình 1, 2, và 3 chỉ ra tỷ trọng các thị trường xuất khẩu chính của các ngành theo kim ngạch.

Ba ngành hàng này đều có đặc điểm chung đó là phụ thuộc lớn vào các thị trường xuất khẩu hiện đang áp dụng yêu cầu ngày càng khắt khe về tính hợp pháp, bền vững và truy xuất nguồn gốc. Đặc biệt gần đây nhất, thị trường EU ban hành Quy định chống mất rừng (EUDR) có hiệu lực từ năm 2023 và bắt đầu áp dụng từ tháng 1 năm 2027.

**Hình 1 – Tỷ trọng theo kim ngạch xuất khẩu các thị trường xuất khẩu của ngành hàng cà phê<sup>2</sup>**



**Hình 2 – Tỷ trọng theo kim ngạch xuất khẩu các thị trường xuất khẩu của ngành hàng cao su<sup>3</sup>**

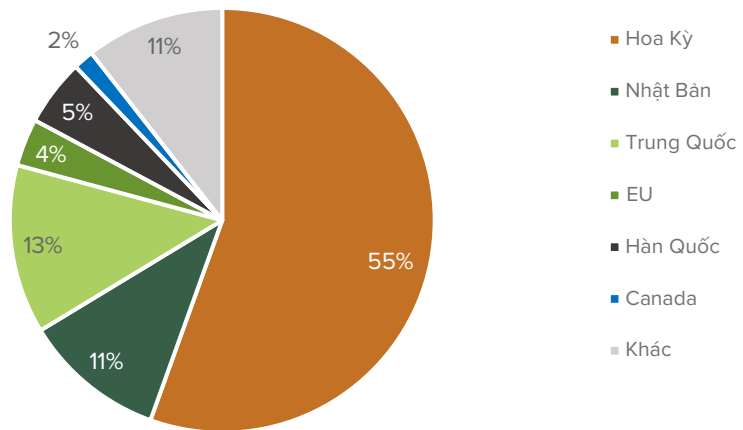


<sup>1</sup> Trị giá và mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sơ bộ các tháng năm 2024

<sup>2</sup> Nguồn: Tổng cục Hải quan

<sup>3</sup> Nguồn: Tổng cục Hải quan

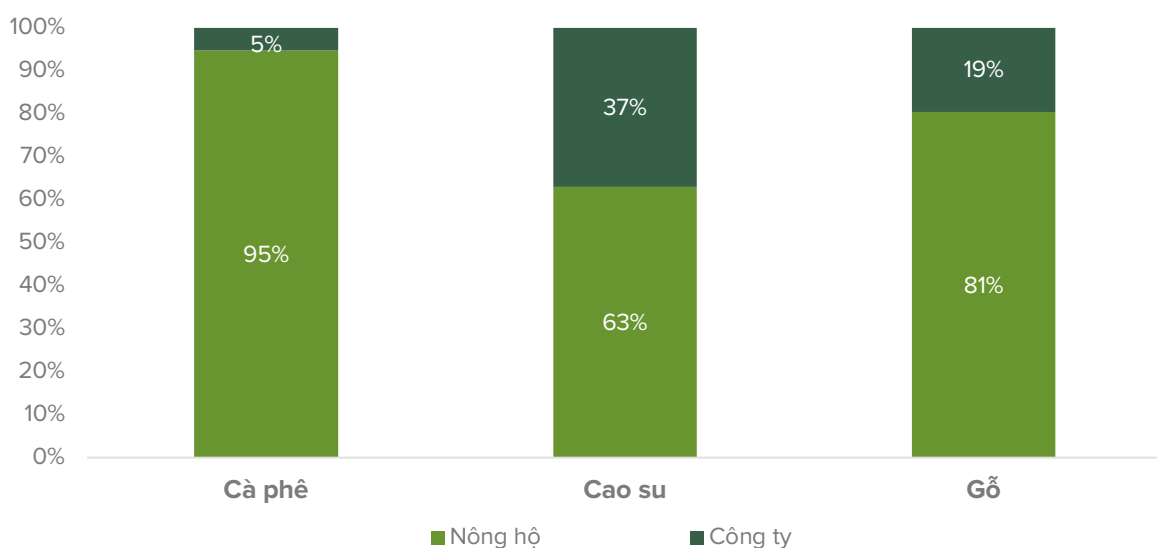
Hình 3 – Tỷ trọng theo kim ngạch xuất khẩu các thị trường xuất khẩu của ngành hàng gỗ<sup>4</sup>



## 2. Nông hộ tham gia đông đảo vào khâu sản xuất của chuỗi cung

Nông hộ là mắt xích khởi đầu và đóng vai trò quyết định đối với nguồn cung đầu vào của chuỗi cung trong cả ba ngành. Trong ngành hàng cà phê, đất sản xuất của nông hộ chiếm khoảng 97% trong tổng diện tích đất canh tác của ngành (gần 720.000 ha). Hiện có khoảng 700.000 hộ tham gia hoạt động sản xuất. Nguồn cung từ hộ chiếm 95% tổng nguồn nguyên liệu đầu vào từ nguồn cung nội địa. Đối với ngành hàng cao su, khoảng 264.000 nông hộ canh tác trên diện tích khoảng 490.000 ha, tương đương 54% diện tích cây cao su toàn quốc và đóng góp khoảng 63% nguồn cung nguyên liệu đầu vào từ nguồn cung nội địa. Trong ngành hàng gỗ, khoảng 1,1 triệu hộ quản lý 1,82 triệu ha rừng trồng. Nguồn gỗ rừng trồng của hộ hiện đóng góp gần 81% nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động chế biến để xuất khẩu. Nhìn chung nguồn cung đầu vào từ hộ của cả ba ngành hàng đều chiếm tỷ trọng lớn. Hình 4 thể hiện tỷ trọng nguồn cung nguyên liệu từ nông hộ của ba ngành hàng trong tổng các nguồn cung chính.

Hình 4 - Tỷ trọng nguồn cung từ nông hộ trong ba ngành hàng



<sup>4</sup> Nguồn: Tổng cục Hải quan

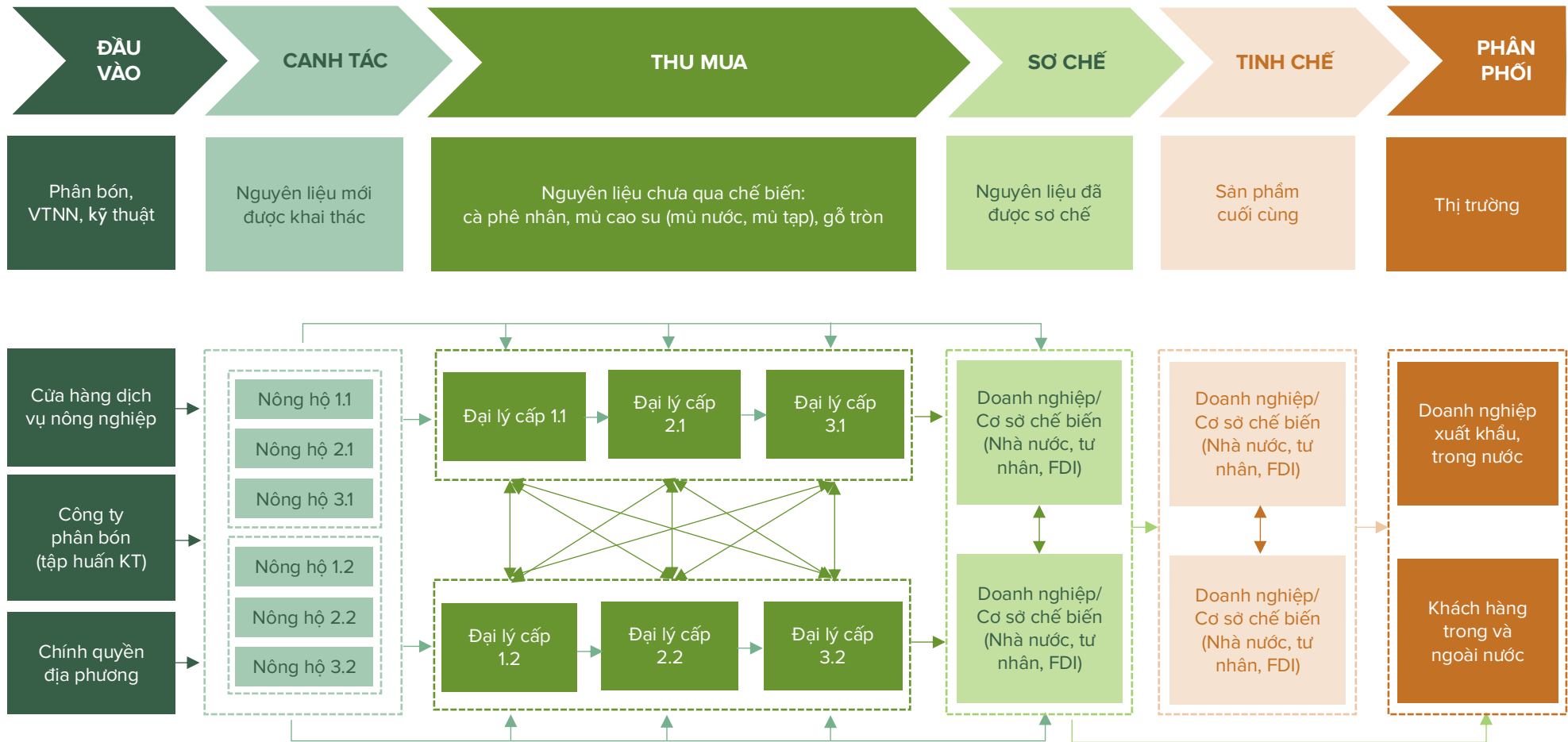
### 3. Đất đai manh mún, phân tán

#### Giao dịch sản phẩm giữa hộ và đại lý phi chính thức

Đặc điểm phổ biến của nông hộ trong cả ba ngành hàng là quy mô nhỏ và đất canh tác manh mún. Phần lớn hộ canh tác cà phê có diện tích dưới 1 ha, với mỗi hộ có từ 2–5 mảnh đất với tình trạng pháp lý khác nhau. Tình trạng pháp lý của mỗi mảnh đất của nông hộ khác nhau. Ở một số địa phương, một phần diện tích đất hộ đang trồng cà phê chồng lấn lên đất quy hoạch lâm nghiệp. Đối với ngành cao su, bình quân mỗi hộ có khoảng 1,7 ha đất canh tác và 2 – 3 mảnh đất. Tình trạng chồng lấn giữa đất hộ trồng cao su và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp cũng xảy ra ở một số địa phương. Theo ước tính, hiện cả nước có trên 100,000 ha (Trên 11%) đất cao su được canh tác trên đất quy hoạch lâm nghiệp dẫn đến rủi ro về tính pháp lý trong việc sử dụng đất. Trong ngành hàng gỗ, trung bình mỗi hộ có khoảng 1,65 ha với 2 – 3 mảnh đất. Khoảng 30% diện tích đất canh tác của nông hộ chưa có sổ đỏ, thậm chí ở một số địa phương con số này lên tới 60%. Đất đai manh mún làm cản trở việc truy xuất.

Chuỗi cung của cả ba ngành hàng hiện nay phức tạp. Tại một số nơi giao dịch sản phẩm giữa hộ và đại lý thu mua còn mang đậm nét phi chính thức. Sản phẩm từ hộ được chuyển qua nhiều cấp đại lý. Với các giao dịch giữa hộ và đại lý thu mua và giữa các đại lý với nhau được thực hiện phi chính thống, sản phẩm có thể bị “mất dấu” tại một số khâu trong chuỗi và điều này làm cho việc truy xuất không thể thực hiện được. Bên cạnh đó, tình trạng manh mún về đất sản xuất và sản phẩm được giao dịch qua nhiều cấp đại lý hình thành các rủi ro khi sản phẩm bị pha trộn từ nhiều hộ và nhiều lô đất. Hệ quả là việc truy xuất đến từng lô đất – yêu cầu cốt lõi của EUDR – trở nên khó khăn hoặc không khả thi. Điều này cho thấy mọi nỗ lực đáp ứng yêu cầu thị trường toàn cầu, đặc biệt là truy xuất nguồn gốc, đều không thể thành công nếu thiếu sự tham gia thực chất của nông hộ. Hình 5 chỉ ra tính phức tạp trong chuỗi cung của ba ngành hàng.

Hình 5 - Chuỗi cung của ba ngành hàng



## 4. Liên kết công ty – nông hộ để hình thành vùng sản xuất bền vững

Kinh nghiệm thực tiễn từ các mô hình công ty hợp tác với các hộ sản xuất để tạo vùng nguyên liệu bền vững, có chứng chỉ cho thấy khi doanh nghiệp thiết lập liên kết trực tiếp với nông hộ để tạo vùng nguyên liệu tập trung, chuỗi cung được đơn giản hóa và cho phép thực hiện được các hoạt động truy xuất nguồn gốc. Trong các mô hình này, thông tin về đất đai, các hoạt động canh tác, thu hoạch và giao dịch được ghi chép thống nhất. Khâu trung gian đặc biệt giữa các đại lý cũng được rút ngắn. Điều này giúp cho việc giảm rủi ro trong việc pha trộn, sản phẩm bị “mất dấu” và cho phép truy xuất đến từng lô đất sản xuất. Trong liên kết, các công ty hỗ trợ các nông hộ trong việc chuẩn hóa dữ liệu, thông tin, bao gồm hoạt động ghi chép và lưu trữ thông tin về sử dụng đất, sử dụng lao động, bảo vệ môi trường... Đại lý thu mua có vai trò quan trọng trong liên kết, là khâu trung gian chuyển tải các yêu cầu từ doanh nghiệp tới các nông hộ sản xuất. Đại lý thu mua, thường với sự hỗ trợ trực tiếp từ công ty có vai trò quan trọng, trực tiếp hướng dẫn các nông hộ áp dụng các hoạt động canh tác bền vững, bao gồm việc thu thập dữ liệu về tọa độ địa lý của lô đất sản xuất, nhằm đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc.

Tuy nhiên đến nay các diện tích sản xuất bền vững đạt được trong các mô hình liên kết vẫn còn hạn chế và còn nhiều dư địa để mở rộng. Con số thống kê cho thấy khoảng 29% trong tổng diện tích canh tác cà phê hiện đạt chứng chỉ. Các con số này trong ngành cao su và gỗ rừng trồng còn nhỏ hơn nhiều: 13–15% trong tổng diện tích đối với cao su và khoảng 15% đối với gỗ rừng trồng.

Mặc dù sản phẩm đạt chứng chỉ không nhất thiết đáp ứng các yêu cầu thị trường xuất khẩu, bao gồm cả EUDR, tuy nhiên sản phẩm nằm trong các chương trình đạt chứng chỉ bền vững là nền tảng quan trọng để sản phẩm đảm bảo được việc truy xuất. Trong điều kiện quốc gia có hệ thống pháp lý đủ mạnh và có quy định chặt chẽ về việc truy xuất, được thị trường xuất khẩu công nhận, sản phẩm không nhất thiết phải đạt chứng chỉ bền vững để đáp ứng với các yêu cầu của thị trường xuất khẩu, như EUDR.



Ảnh 2: Các hộ cao su tiểu điền và công ty cao su cùng tham gia tập huấn chia sẻ kinh nghiệm sản xuất. Nguồn: Forest Trends

## 5. Yêu cầu về bền vững và truy xuất nguồn gốc ngày càng gia tăng

Xu hướng thị trường cho thấy các yêu cầu về sản phẩm bền vững, đảm bảo truy xuất nguồn gốc ngày càng chặt chẽ. Từ đầu những năm 2000, các thị trường lớn đã liên tục ban hành các quy định yêu cầu về hợp pháp, đảm bảo truy xuất. Các yêu cầu này bao gồm luật Lacey Act của Hoa Kỳ (sửa đổi năm 2008), Hiệp định đối tác tự nguyện trong khuôn khổ của Luật lâm nghiệp, Môi trường và Thương mại gỗ (FLEGT/VPA) và Quy định về gỗ (EUTR) của EU. Các quốc gia khác như Úc, Vương quốc Anh và Canada cũng có các yêu cầu tương tự. Gần đây nhất là Quy định chống mất rừng của EU (EUDR) trong đó quy định bảy loại hàng hóa nông lâm sản<sup>5</sup>, bao gồm cà phê, cao su và gỗ nhập khẩu vào thị trường này (1) cần tuân thủ đầy đủ các quy định của quốc gia sản xuất, (2) sản xuất không gây mất rừng, với thời điểm mất rừng tính từ ngày 31/12/2020 trở đi. EUDR cũng quy định toàn bộ các lô đất sản xuất cần có thông tin, bao gồm cả vị trí địa lý, để đảm bảo việc truy xuất tới từng lô đất này. Đáp ứng các yêu cầu của EUDR là điều quan trọng, đặc biệt đối với ngành cà phê, khi 40% lượng cà phê của Việt Nam được xuất sang thị trường này. Hình 6 chỉ ra một số yêu cầu về tính hợp pháp và bền vững của các sản phẩm nhập khẩu tại một số thị trường chính.

Hình 6 - Các chính sách liên quan đến yêu cầu sản xuất bền vững từ thị trường toàn cầu



Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cũng là ưu tiên và có xu hướng trở thành bắt buộc tại Việt Nam. Tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân năm 2025 diễn ra ngày 10/12/2025 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết mục tiêu của Chính phủ là cho đến cuối năm 2026 tất cả các sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất ra hay xuất khẩu từ Việt Nam đều phải gắn với truy xuất nguồn gốc.<sup>6</sup>

<sup>5</sup> Các sản phẩm này bao gồm ca cao, cà phê, cao su, dầu cọ, đậu nành, gỗ, thịt bò và các sản phẩm thú sinh.

<sup>6</sup> [https://danviet.vn/bo-truong-tran-duc-thang-cuoi-nam-2026-co-ban-tat-ca-cac-san-pham-nong-lam-thuy-san-deu-phai-co-truy-xuat-nguon-goc-d1387409.html?gidzl=Z4gHRchNPKw2LPPjPSvXJOLLacjwppGGpLkNET\\_0PnlBmi4-Af8s7izRn6Whb3HBpm30EZJHhC8KQTPdl0](https://danviet.vn/bo-truong-tran-duc-thang-cuoi-nam-2026-co-ban-tat-ca-cac-san-pham-nong-lam-thuy-san-deu-phai-co-truy-xuat-nguon-goc-d1387409.html?gidzl=Z4gHRchNPKw2LPPjPSvXJOLLacjwppGGpLkNET_0PnlBmi4-Af8s7izRn6Whb3HBpm30EZJHhC8KQTPdl0)

## 6. Khuyến nghị chính sách

---

Đáp ứng các yêu cầu về sản xuất bền vững, sản phẩm có thể truy xuất từ thị trường xuất khẩu và từ thị trường nội địa hiện tại và trong tương lai đòi hỏi chuỗi cung ngành hàng cà phê, cao su và gỗ cần có những thay đổi căn bản theo hướng đơn giản hóa chuỗi cung, trọng tâm tập trung vào khâu nông hộ. Sự thay đổi này đòi hỏi nỗ lực cả từ các cơ quan quản lý, các bên tham gia chuỗi cung, bao gồm doanh nghiệp, các đại lý thu mua và từ nông hộ. Các hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính từ các bên liên quan khác, như các tổ chức phát triển, tổ chức xã hội nghề nghiệp... dành cho các tác nhân trong chuỗi, đặc biệt là các nông hộ sản xuất cũng rất quan trọng. Các kiến nghị cụ thể bao gồm:

### **Đối với cơ quan quản lý**

Nắm bắt thực trạng chuỗi cung của các ngành hàng, đặc biệt là khâu sản xuất của nông hộ. Ưu tiên nguồn lực nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng của các nông hộ và hệ thống cập nhật thông tin. Ưu tiên hoàn thiện và số hóa thông tin đất đai, quyền sử dụng đất của hộ, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và rừng làm nền tảng cho truy xuất nguồn gốc. Xây dựng hệ thống truy xuất quốc gia và ban hành khung pháp lý liên quan cho các ngành hàng, đồng thời học hỏi từ quy định về truy xuất nguồn gốc hiện hành của gỗ hợp pháp nhằm hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho cà phê và cao su. Đầu tư nguồn lực cần thiết nhằm hỗ trợ nông hộ sản xuất đáp ứng với các yêu cầu của thị trường, bao gồm cả việc truy xuất. Ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu liên kết với nông hộ. Cơ quan quản lý cấp địa phương cũng có vai trò quan trọng trong việc kết nối doanh nghiệp với các hộ sản xuất.

### **Đối với doanh nghiệp**

Hình thành và mở rộng liên kết với các nông hộ theo hướng tạo nguồn nguyên liệu ổn định, đáp ứng các yêu cầu về bền vững và truy xuất. Việc xây dựng liên kết cũng cần quan tâm tới các hộ hạn chế về nguồn lực về tài chính và nhân lực để đảm bảo liên kết mang tính bao trùm. Doanh nghiệp cần coi hộ sản xuất là một khâu then chốt trong mô hình sản xuất kinh doanh của mình, từ đó dành nguồn lực hỗ trợ xứng đáng cho hộ. Các hỗ trợ này bao gồm cả hỗ trợ về nâng cao năng lực cho hộ, thu thập thông tin, tạo cơ sở dữ liệu về đất đai, vị trí địa lý lô đất sản xuất... Doanh nghiệp cần coi hỗ trợ hộ là các hoạt động đầu tư chiến lược, nhằm tạo vùng nguyên liệu ổn định và bền vững lâu dài để duy trì thị trường xuất khẩu.

### **Đối với các tác nhân trong chuỗi cung và tổ chức hỗ trợ**

Hỗ trợ thúc đẩy việc hình thành các liên kết, trọng tâm vào các hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho các nông hộ và các đại lý trực tiếp thu mua sản phẩm từ hộ. Hỗ trợ các sáng kiến về khoa học công nghệ tập trung vào việc xây dựng hệ thống truy xuất theo hướng thân thiện, chi phí thấp và dễ tiếp cận đối với nông hộ.

## 7. Kết luận

Nông hộ có vai trò sống còn trong cả ba ngành hàng cà phê, cao su và gỗ. Thực trạng chuỗi cung hiện nay đối với cả ba ngành hàng này cho thấy một số tồn tại mang tính chất hệ thống, đặc biệt là do đất đai sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, giao dịch sản xuất giữa hộ và đại lý thu mua và giữa các đại lý còn mang đậm nét phi chính thống. Điều này gây cản trở cho các hoạt động truy xuất, làm hình thành các rủi ro trong việc đáp ứng với các yêu cầu của thị trường xuất khẩu, bao gồm EUDR. Hộ sản xuất cần có những hỗ trợ về mặt kỹ thuật và tài chính để đáp ứng với các yêu cầu này. Hỗ trợ nông hộ không phải chỉ là yêu cầu đối với các doanh nghiệp thu mua sản phẩm từ hộ mà nên được coi là ưu tiên và trách nhiệm của Chính quyền trung ương và địa phương và từ các tổ chức hỗ trợ phát triển. Chuỗi cung hiện tại của ba ngành hàng này cần có những thay đổi mang tính chất căn bản, đặc biệt tại khâu nông hộ, theo hướng đơn giản và chính thống hóa nhằm đảm bảo tính bền vững trong tương lai....



Ảnh 3: Các nữ công nhân đang chà nhám đồ gỗ tại làng nghề Đồng Kỳ. Nguồn: Forest Trends